

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+CLI+RP2	7:25	0+1+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	Chuyen 2 P2- CLI
2		PVD3+RC3+BK6+P9	7:25	10+10+0	0+0+0		8+5+6+1	0+0+0	
3		TD2	7:30	19	0		15	0	
4		RP2+RP1	9:25	20+0	0+0		17+5	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: P2 - CLI - RP2	CREW: VThắng - XTrường - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC ANH	CLI	11	1	9	11	78	PSV	Vietnamese
2	TARASENCO	RP2	01	1	11	130	75	KH-THAC	Russian
3	PHAN TAN TAI	RP2					73	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN QUOC VIET	RP2	24	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUNG CUONG	RP2	06-07	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH XUAN GIANG	RP2	12	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUY HUNG	RP2	10	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	LUU VAN DIEN	RP2	03	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO VAN DUNG	RP2	11	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN LIEM	RP2	09	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG VINH	RP2	02	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA DUY	RP2	13	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN HAI	RP2	16	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LUONG NGOC THANH	RP2	15	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ANH DUNG	RP2	08	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN XUAN SAU	RP2	04	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LE CHI CONG	RP2	17	1	5		89	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG NGOC LAN	RP2	14	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
19	LE LAM	RP2					68	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM XUAN KHOA	RP2	05	1	15		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	0	0	0	0	50	0	2	CHUYEN 2 PAX TU P2 SANG CLI
2	CLI	1	1	9	78	11	0		
3	RP2	19	18	112	1.377	130	22		
TOTAL		20	19	121	1.455	191	22		
WEIGHT KG				121	1.455	191			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	TO: PVD3 - RC3 - BK6 - P9	CREW: MTHẮNG - VTHU - TSON	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHALIMOV A.A	PVD3	01	1	17		78	KH-THAC	Russian
2	TRẦN ĐỨC KHANG	PVD3	09	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LOP	PVD3	06-07	2	11	6	69	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN THỨC	PVD3	08	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG ANH HÙNG	PVD3	05	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
6	LUÔNG XUÂN THANH	PVD3	10	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI SY HIẾU	PVD3	12	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN TRỌNG MẠNH	PVD3	02	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NAM	PVD3	03	1	14		76	DVL	Vietnamese
10	BUI VĂN QUỐC	PVD3	04	1	4		57	GETRACO	Vietnamese
11	VU LÊ TRUNG	RC3	95	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VĂN TUÂN	RC3	87	1	5	79	75	PV GAS	Vietnamese
13	HOANG VĂN HÙNG	RC3	88	1	6	20	75	PV GAS	Vietnamese
14	NGÔ KHÁNH NAM	RC3	92	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÀU HUY HOÀNG	RC3	89	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN HAI VIỆT	RC3	94	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG MINH KHÁNH	RC3	93	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔ CÔNG TẠNH	RC3	90	1	5		68	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC QUY	RC3	91	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYỄN NHƯ Y	RC3	97-98	2	9	41	62	NHATHAU	Vietnamese
21	LUONG THE HIEN	RC3	96	1	6	20	64	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	10	11	75	696	6	8		
2	RC3	11	12	68	771	160	5		
3	BK6	0	0	0	0	15	6		
4	P9	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	23	143	1.467	181	20		
WEIGHT KG				143	1.467	181			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:32
FLIGHT:	TO: TD2	CREW: Hoài - MTuấn	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KHAI	TD2	98	1	3		70	GETRACO	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG TUYỀN	TD2					63	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TRỌNG SƠN	TD2	91	1	10	40	71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH TRI	TD2	87	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	KHÔNG THAI BÌNH	TD2	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CHINH	TD2	99	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THANH TÙNG	TD2					72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG HIỆU	TD2	97	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
9	KLY	TD2	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ QUANG THÔNG	TD2					68	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TIẾN VINH	TD2	92	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ QUỐC TIẾN	TD2	93	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH NAM	TD2	96	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ DUY ĐỨC	TD2	95	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC NINH	TD2	88	1	9		75	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD2	89	1	4		70	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY CONG	TD2	90	1	7		50	KHAI THA	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG SƠN	TD2	86	1	4		70	DVL	Vietnamese
19	LÊ NGỌC ANH	TD2	300	1	5		74	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	16	76	1.300	40	17		
	TOTAL	19	16	76	1.300	40	17		
	WEIGHT KG			76	1.300	40			

GRAND TOAL: 1.416 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	TO: RP2 - RP1	CREW: VThắng - XTrường - Vũ	ETA: 11:25
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ HOÀNG CẨM	RP2	36	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TRUNG KIẾN	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN NGỌC CHINH	RP2	37	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ HỮU QUÂN	RP2	32-33	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG AN	RP2	25	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN SOAI	RP2	42	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	RP2	40-41	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH XUÂN TOÀN	RP2	34-35	2	13		61	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MINH	RP2	28-29	2	20		83	T-TIN	Vietnamese
10	TRỊNH VĂN KIỂM	RP2	27	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
11	TRẦN QUỐC CUÔNG	RP2	30	1	9		77	GETRACO	Vietnamese
12	NGUYỄN GIAC UNG	RP2	31	1	6		83	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THẠCH	RP2	43	1	7		55	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUÔNG	RP2	38-39	2	9		67	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY THANH	RP2	26	1	3		72	D-HANH	Vietnamese
16	HOÀNG THANH BÌNH	RP2	46	1	5		59	D-HANH	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	RP2	45	1	3		98	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM MỸ TRANG	RP2	44	1	4		63	DSNO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	18	22	138	1.253	0	17		
2	RP1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		18	22	138	1.253	0	22		
WEIGHT KG				138	1.253	0			

GRAND TOAL: 1.391 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+GTCL+CTK3+BK8	7:25	18+0+3+0	0+0+0+0		12+0+4+6	0+0+0+0	chuyen 4 Gtcl- Ctk3
2		TD1+CLO+PVD2	7:25	13+3+5	0+0+0		15+0+7	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
2 người RP3 về qua PVD2



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLO - GTC1 - CTK3 - BK8	CREW: HUNG - Duong - Toan	ETA: 09:30
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VLASOV A.V	CLO	24	1	5		87	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TUONG LONG	CLO	28	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN LY	CLO	34	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ VĂN LONG	CLO	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	HA QUOC DUNG-PVD	CLO	33	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	26	1	5	80	65	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM NAM HAI	CLO	29	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY NAM	CLO	23	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN GIN	CLO	76	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	KHAERDINOV VITALY	CLO	30	1	7		74	KHOAN	Russian
13	ĐINH CHI CÔNG	CLO	27	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG MINH TUẤN	CLO	75	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	THAI VIỆT ĐỊNH	CLO	19-20	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
16	HA KHUONG DUY	CLO	99,500	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM THE TAM	CLO	21-22	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TUẤN	CLO	25	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
19	NGO TRUNG KIEN	CLO					72	XLAP	Vietnamese
20	DANG THANH HOANG	CTK3					75	SAN BAY	Vietnamese
21	HOANG THANH HOA	CTK3	600	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	20	124	1.363	80	12		CHUYEN 04 PAX TU GTC1 SANG CTK3
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	4	
3	CTK3	2	1	5	135	0	4		
4	BK8	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	21	129	1.498	80	22		
WEIGHT KG				129	1.498	80			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1 - CLO - PVD2	CREW: MTHẮNG - VTHU - TSON	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	18	1	2	65	72	KHOAN	Vietnamese
2	LE XUAN TUNG	TD1	01	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN NAM	TD1	02	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
4	LE BA PHUONG	TD1	13	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LANG	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
6	LE QUOC BAO	TD1	12	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC HOAN-PVD	TD1	05	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG ANH TUAN	TD1	11	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TOAN THẮNG-PVD	TD1	03	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	04	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG NGOC QUAN-PVD	TD1	07-08	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	06	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	09-10	2	20		72	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG THẮNG LONG	CLO	69-70	2	14	18	80	XAYLAP	Vietnamese
15	TRƯỜNG ĐỨC MẠNH	CLO	66	1	10	16	77	XAYLAP	Vietnamese
16	NGO VAN CUONG	PVD2	97	1	14		70	PVDWS	Vietnamese
17	PHAM HONG MINH	PVD2	98	1	15		84	PVDWS	Vietnamese
18	DINH QUANG HUY	PVD2	95	1	10		66	PVDWS	Vietnamese
19	BUI VAN QUYET	PVD2	94	1	5		85	XNK&SG	Vietnamese
20	CAO XUAN VINH	PVD2	96	1	14		85	PVDWS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	13	14	98	961	65	15		
2	CLO	2	3	24	157	34	0		
3	PVD2	5	5	58	390	0	7		
TOTAL		20	22	180	1.508	99	22		
WEIGHT KG				180	1.508	99			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN